

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Trọn

Ông Thái Kim Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ 9, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Khát Nhật T, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Ô 2/80, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm T trình bày:* Chị cùng chồng là anh Khát Nhật T chung sống vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện; có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Ngày cưới cha mẹ chồng cho nữ trang, sau đó vợ chồng đã bán chi phí trong gia đình nên không còn. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình bên chị. Đến tháng 11-2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chồng chị về nhà mẹ chồng sống cho đến nay.

Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 24-3-2018, hiện đang sống với chị.

Vợ chồng chung sống không có tài sản chung cũng như không có nợ chung.

Vợ chồng chung sống đến tháng 11-2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn nên mỗi người có cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 11-2020 cho đến nay và không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với chồng chị là anh T.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chồng chị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Khát Nhật T trình bày:* Anh thống nhất như tất cả các nội dung mà vợ anh trình bày. Anh bổ sung thêm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ anh không có sự thông cảm và thiếu tôn trọng anh. Anh đồng ý theo tất cả các yêu cầu của vợ anh. Tức về hôn nhân anh đồng ý ly hôn. Về con chung anh đồng ý giao con cho vợ anh nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh T chung sống vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới, anh chị không có đăng ký kết hôn. Thấy rằng, khi chung sống anh chị có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Khi chị T yêu cầu ly hôn dù anh T đồng ý, nhưng do hôn nhân của anh chị không hợp pháp, nên Hội đồng xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng là phù hợp với các điều 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị thống nhất có 01 con chung tên Huỳnh Thanh T sinh ngày 24-3-2018; Đồng thời cùng thống nhất giao con cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận giữa anh chị là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1/. Tuyên bố: Không công nhận chị Huỳnh Thị Cẩm T và anh Khát Nhật T là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị Cẩm T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Thanh T sinh ngày 24-3-2018. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012714, ngày 15-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- UBND thị trấn G;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Vân Quỳnh**